

Bản án số: 193/2022/HS-ST
Ngày: 10-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Nam

Ông Nguyễn Tùng

Bà Lê Thanh Xuân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Trần Châu Mai Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1615/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Đăng Khải N; Sinh ngày 05/12/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 97/15 Nguyễn Văn C, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang M (chết) và bà Đặng Thị Ngọc A; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 61/2018/QĐ-TA ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 13/11/2019.

Bị bắt, tạm giam ngày 08/4/2021 - Có mặt.

Người bào chữa:

Ông Đặng Quốc Hưng là luật sư của Công ty luật TNHH Đại Việt thuộc

Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo - Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Lê Huỳnh S; Sinh năm 1982

Trú tại: 122/27/88 T, Phường G, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh -Vắng mặt.

2/Ông Nguyễn Phi K; Sinh năm 1986.

Thường trú: 89/567 N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 83/14 Trần Khắc C, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Đỗ Thế D - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 08/4/2021, tại trước nhà số 510 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Gò Vấp phát hiện bắt quả tang Trần Đăng Khải N điều khiển xe máy biển số 60B-875.54 có hành vi cất giấu ma túy để bán. Vật chứng thu giữ trong áo khoác của N, gồm: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 59,7947 gam; 01 bao thuốc lá: bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 49,5791 gam; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là Ketamine có khối lượng 0,3317 gam; 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,2040 gam. Đồng thời, thu giữ trong túi quần của N: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,2682 gam.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của N đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 2042/KLGD-H ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra Trần Đăng Khải N khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/4/2021 Lê Huỳnh S đặt mua của N 100 gam ma túy đá (Methamphetamine) với giá 28.000.000 đồng. Do không có sẵn ma túy và không đủ tiền nên N hẹn Sơn đến quán cà phê Fruzzi, địa chỉ số 01 đường Quang Trung, Phường 3, quận Gò Vấp để Sơn đưa trước 22.000.000 đồng cho N mua ma túy. Sau đó, N đến khu vực Vincom Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp gặp Ba Nở (không rõ lai lịch) mua 100 gam ma túy đá với giá 26.000.000 đồng, N không đủ tiền nên đưa Ba Nở 22.000.000 đồng và nhận trước 50 gam ma túy

đá, khi nào N đưa thêm 4.000.000 đồng thì Ba Nổ sẽ giao 50 gam ma túy đá còn lại. Lúc này, N còn 1.400.000 đồng nên đã tìm Nguyễn Phi K mượn 2.600.000 đồng nói để tiêu xài cá nhân và K đồng ý. Ngoài ra, Khanh đặt mua của N 500.000 đồng ma túy đá, sẽ đưa tiền sau khi nhận được ma túy. Khi có đủ tiền, N đến gặp Ba Nổ lấy 50 gam ma túy đá và mua thiếu riêng 500.000 đồng ma túy để bán cho K. Ba Nổ còn đưa cho N 01 gói Ketamine và 02 viên ma túy (Methamphetamine) để N chào bán cho S và K. Sau khi nhận ma túy, N cho vào túi áo khoác rồi điều khiển xe đến điểm hẹn để giao cho S, K thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối với số ma túy thu giữ trong túi quần là ma túy N mua của Ba Nổ vào ngày 06/4/2021 với giá 500.000 đồng để bán lại kiếm lời.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 04 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Đăng Khải N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng Khải N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ N nội dung truy tố bị cáo Trần Đăng Khải N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Đăng Khải N 20 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Đặng Quốc Hưng bào chữa cho bị cáo Trần Đăng Khải N trình bày: Đồng ý về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, khối lượng ma túy bị cáo cất giữ đã bị bắt quả tang nên hậu quả của hành vi phạm tội có phần hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ngay khi bị bắt đã hợp tác với Cơ quan Điều tra khai ra các đối tượng S, K. Đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị và miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Việc bị cáo khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội đã được Viện kiểm sát cân nhắc đề nghị áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong vụ án này, không xác định trách nhiệm liên quan đến hành vi phạm mà bị cáo thực hiện của các đối tượng S, K nên không có cơ sở áp dụng tình tiết “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bên còn đưa ra một số quan điểm tranh tụng nhưng kết thúc phần tranh luận vẫn giữ N quan điểm như đã trình bày.

Tại Cơ quan Điều tra, người làm chứng ông Đỗ Thế D trình bày: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/4/2021 tại trước địa chỉ nhà 510 Quang Trung, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, ông D chứng kiến việc lực lượng Công an kiểm tra 01 thanh niên đi xe máy biển số 60B4-975.54, phát hiện trong túi áo khoác phía trước bên phải của người này đang mặc có 01 bịch nylon bên trong đựng 02 gói ma túy tổng hợp; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet đựng 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp và 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy tổng hợp. Đồng thời, phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của người này đang mặc 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp. Sau đó, Công an mời thanh niên này về trụ sở Công an Phường 10, quận Gò Vấp làm việc. Tại đây, ông D được biết người thanh niên tên là Trần Đăng Khải N, sinh năm 1989. N thừa nhận số ma túy tổng hợp trên là của N mang đi giao bán cho khách.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Đăng Khải N xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng Khải N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời trình bày của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/4/2021, tại trước nhà số 510 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Đăng Khải N có hành vi cất giấu trái phép 109,846 gam Methamphetamine và 0,3317 gam Ketamine thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo N khai nhận số ma túy bị thu giữ bị cáo mua của đối tượng Ba Nở (không rõ lai lịch), tại khu vực quận Gò Vấp, để bán cho Lê Huỳnh S và Nguyễn Phi K nhằm hưởng lợi bất chính.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đăng Khải N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đăng Khải N là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì động cơ tư lợi mà mua bán trái phép 109,846 gam Methamphetamine và 0,3317gam Ketamine. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự, xét cần áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo một mức án nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với tình tiết “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ*

án”. Xét, trong quá điều tra bị cáo khai ra các đối tượng Ba Nỗ, Lê Huỳnh S, Nguyễn Phi K nhưng không đủ cơ sở xác định đối tượng Ba Nỗ, cũng như trách nhiệm liên quan của Lê Huỳnh S, Nguyễn Phi K đến hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như lời bào chữa của luật sư đã trình bày tại phiên tòa.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân bị cáo có một tiền sự (bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc), các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với các gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 áo khoác vải màu đen, 02 nỏ thủy tinh và 01 cân tiểu ly là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Oppo kèm 02 sim thu giữ của bị cáo Trần Đăng Khải N là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, xét cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy biển số 60B4-975-54, nhãn hiệu Suzuki. Qua xác minh xe trên do anh Nguyễn Văn H đứng tên chủ sở hữu là phù hợp với lời khai của bị cáo N. Hiện anh H cùng gia đình đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2016 nên không thể triệu tập ghi lời khai, làm rõ. Xét xe trên hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên cần thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời gian nhất định, nếu quá thời hạn trên vẫn không có người đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên Ba Nỗ do Trần Đăng Khải N khai không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

- Đối với Lê Huỳnh S chỉ thừa nhận vào ngày 08/4/2021 có điện thoại rủ N đến nhà mình tại Quận 4 chơi nhưng không thừa nhận việc gặp N và đưa tiền cho N để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa S với bị cáo N. Kết quả đối chất, cả hai đều giữ N lời khai đã trình bày. Đối với Nguyễn Phi K thừa nhận có nhờ N mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng cho bản thân nhưng chưa

đưa tiền và chưa nhận ma túy. S và K khai không biết và không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy của N. Do đó không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Huỳnh S và Nguyễn Phi K. Kết quả xét nghiệm ma túy của S và K đều dương tính với Amphetamine nên Công an Phường 3 và Phường 10, quận Gò Vấp đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Sơn và Khanh theo quy định của Nghị định 167/2013/NĐ-CP và Luật xử lý vi phạm hành chính.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Đặng Khải N 20** (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi 2402 (634/21) gói 1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và Cán bộ Bùi Tiến Nhân, bên trong là ma túy còn lại sau giám định. Khoảng 0,2003g; 01 gói niêm phong bên ngoài ghi 2402 (634/21) gói 2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và Cán bộ Bùi Tiến Nhân, bên trong là ma túy còn lại sau giám định. Khoảng 108,5309g; 01 áo khoác vải màu đen; 02 nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly hiệu Amput.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, kèm 02 sim. Trầy màn hình, không kiểm tra được Imei và máy móc bên trong do không có nguồn điện.

Giao cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 xe máy BS: 60B-975-54; Nhãn hiệu: Suzuki, SK: MH8DL11AZKJ201099; SM: CGA1ID201155.

Trong thời hạn 06 tháng, nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước xe trên.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/179 ngày 24/12/2021 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang